TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69 /**2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/4/2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thảo
2. Ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2017/HNGĐ-ST, ngày 18/12/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/3/2018 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Trần Hương G;** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 09, ngõ 42 đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

***** *Bị đơn:* Anh **Trần Khắc P,** sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 13 phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Trần Hương G có mặt tại phiên toà. Anh Trần Khắc P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Hương G trình bày: Chị và anh Trần Khắc P là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại tổ 16 phường T, thành phố T. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được

khoảng 06 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị không có con chung mặc dù đã chạy chữa nhiều nơi, do mâu thuẫn vợ chồng chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và tiếp tục cùng chung sống với nhau được nữa, chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh P có một con nuôi chung tên là: Trần Hồng H, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị và anh P không vay ai hay cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn anh Trần Khắc P trình bầy: Về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Trần Hương G có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2009 tại UBND phường T, thành phố Tuyên Quang, sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại tổ 16 phường T, thành phố Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Khoảng hai năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến gây bất hòa. Tôi đã về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị G làm đơn khởi kiện xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị G có một con nuôi chung tên là: Trần Hồng Hải, sinh ngày 16/9/2016. Ly hôn chị G đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi chung anh nhất trí.

Về tài sản chung: Ạnh và chị G không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị G không vay ai hay cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Trần Khắc P nhưng anh P không có mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện công việc anh đi làm ăn xa. Anh giữ nguyên mọi ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và các đơn xin vắng mặt.

Tại phiên toà: Chị Trần Hương G vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Khắc P vì vợ chồng chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được và chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, tài

sản chung vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết, vay nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang từ giai đoạn thụ lý, điều tra, xác minh, hòa giải cũng như tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự : Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hương G, xử cho chị G được ly hôn anh Trần Khắc P. Giao con chung là Trần Hồng Hải, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Trần Hương G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Khắc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G do chị G không có yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản và vay nợ chị G xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tháng 12/2017 chị Trần Hương G có đơn khởi kiện ly hôn anh Trần Khắc P, Tòa án đã thụ lý vụ án và Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Trần Khắc P nhưng anh P không có mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện công việc đi làm ăn xa. Căn cứ khoản 1 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

* Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hương G và anh Trần Khắc P tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND phường T, thành phố Tuyên Quang, như vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đầu anh chị hạnh phúc khoảng hai năm gần đây thì có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không có con chung, bất đồng quan điểm sống. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh P đã ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay, không thể hàn gắn và tiếp tục cùng chung sống với nhau được nữa. Qua xác minh tại địa phương nơi anh P và chị G sinh sống, đại diện tổ nhân dân tổ 16 phường T, thành phố Tuyên Quang và gia đình anh P đều thể hiện vợ chồng anh chị G, P chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên xảy ra khúc mắc bất đồng. Chị G

viết đơn khởi kiện xin ly hôn với anh P, trong bản tự khai và các đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh P đều nhất trí ly hôn với chị G. Như vậy xét quan hệ hôn nhân của chị G và anh P thấy rằng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Xét tình trạng hôn nhân và yêu cầu xin ly hôn của chị G là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G xử cho chị Trần Hương G được ly hôn với anh Trần Khắc P là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

* Về con chung: Chị G và anh P có 01 con nuôi chung, tên là Trần Hồng H, sinh ngày 16/9/2016. Chị G đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng hiện tại chị G đang là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung anh P đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà, anh P nhất trí để chị G trực tiếp nuôi con, nên để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và nguyện vọng về việc nuôi con của các đương sự HĐXX xét thấy cần giao con chung là Trần Hồng H, sinh ngày 16/9/2016 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị G và anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về vay nợ chung: Chị G và anh P xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Chị Trần Hương G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; Điều 39; 147; 220; 228; 266 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 51; 56; 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hương G về việc xin ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Hương G được ly hôn với anh Trần Khắc P.

2. Về con chung: Xử giao con chung là cháu Trần Hồng Hải, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Trần Hương G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Khắc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị G và anh P không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Chị G và anh P xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí: Chị Trần Hương G có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005012 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị G đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Hương G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Khắc P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pP thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà